

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HS-PT**

Ngày: 20-01-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Đinh Thị Kiều Lương

*Các thẩm phán:*

Ông Đỗ Minh Nhựt

Bà Nguyễn Thị Lê Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 466/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo Lê Minh T cùng đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 593/2020/HS-ST ngày 05/1/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXPT-HS ngày 05/01/2021.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Họ và tên: Lê Minh T.** Sinh năm 1981, tại Đ.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện Nh, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Kinh doanh. Tr độ học vấn: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên Chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Minh Q, sinh năm 1952. Con bà: Huỳnh Hồng H, sinh năm 1958. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Họ tên vợ: Ngô Thị L, sinh năm 1986, có 03 con sinh năm 2014 và năm 2016, năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn L.** Sinh năm 1983, tại B.

Nơi ĐKKHKT: xóm Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Nơi cư trú: ấpL3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Buôn bán. Tr độ học vấn : Lớp12/12. Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Quang L sinh năm 1954. Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1955. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Họ tên vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con sinh năm 2007 và năm 2011.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 28/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng 01 ngày tù, thời hạn bị xử phạt tù bằng thời hạn đã bị tạm giam.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/5/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 589 ngày 05/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

**3. Họ và tên: Trần Quốc S.** Sinh năm 1985, tại Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: tổ 25, khu phố H, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Tr độ học vấn : Lớp12/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Trí T, sinh năm 1947. Con bà: Võ Thị Kim O, sinh năm 1950. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**4. Họ và tên: Lương Văn Đ,** sinh năm 1990, tại B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B

Nơi cư trú: khu phố M (ấp 1 cũ), thị trấn H, huyện Nh, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Tr độ học vấn : Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lương Văn S, sinh năm 1963. Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Họ tên vợ: Nguyễn Thanh M, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 con sinh năm 2013 và năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**5. Họ và tên: Bùi Văn T.** Sinh năm 1970, tại H.

Nơi cư trú: Ấp 4, H, huyện Nh, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Thợ xây; Tr độ học vấn: Lớp 02/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn M, sinh năm 1930. Con bà: Vũ Thị G, sinh năm 1930. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là

con thứ sáu. Họ tên vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1976. Bị cáo có 02 con sinh năm 2000 và năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/4/2019, tại nhà hàng tiệc cưới “Út L” ở khu phố L 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, do Trần Văn Ch quản lý. Nguyễn Văn L được đối tượng tên M (chưa rõ lai lịch) nhờ thuê địa điểm để tổ chức sòng bạc. L liên hệ với Ch để thuê nhà hàng tiệc cưới “Út L” làm địa điểm để đánh bạc. Ch đồng ý cho L, Đặng Văn Tr, Lương Văn Tr, Ngô Kim Ng, Lê Văn L, Lê Minh T và các đối tượng H, M, Th, H (Chưa rõ lai lịch) tổ chức sòng bạc, lôi kéo những người gồm: Phạm Văn Q, H Anh D, Vũ Thị H, Lương Văn Đ, Vũ Văn Tr, Bùi Văn T, Đỗ Văn Đ, Trần Quốc S, Nguyễn Thị Thanh Ch, Hồ Văn T và một số đối tượng (Không rõ lai lịch) đến tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa. Th, H (không rõ lai lịch) là người xóc đĩa, cân tiền cho các con bạc đánh bạc. Tr là người quản lý để không xảy ra gian lận và thu tiền xâu trong sòng bạc. L điều khiển xe mô tô biển số 38P1-334.36 (do L đứng tên chủ sở hữu) để chở các con bạc đến sòng bạc đánh bạc và canh gác tại sòng bạc. Minh T điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 72A-147.28 (do Đặng Ngọc Thanh H làm chủ) chở các con bạc đến sòng bạc đánh bạc. Khi con bạc đã vào sòng bạc, Minh T vào sòng bạc phụ giúp Tr chia tiền thắng thua cho các con bạc. Lương Văn Tr và Ngô Kim Ng: là người canh gác và giữ xe cho các con bạc tới đánh bạc. Cách thức đánh bạc như sau:

- Dụng cụ chơi gồm: 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 quân vị được làm từ bài tây cắt nhỏ thành hình tròn có đường kính khoảng 1,5cm. Mặt trong của quân vị được gọi là ngựa, mặt ngoài được gọi là xấp.

- Cách chơi: Các đối tượng tổ chức chuẩn bị 04 quân vị được cắt ra từ lá bài tây có hai mặt đen – trắng và 01 cái đĩa, 01 cái chén (bát). Trên chiếu bạc được chia làm 02 phần “Chấn” và “Lẻ”. Th, H thay phiên nhau xóc đĩa. Th, H sẽ bỏ 04 quân vị vào đĩa, úp chén (bát) lên đĩa cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống. Người chơi tự đặt tiền vào phần “Chấn” hoặc phần “Lẻ” trên chiếu bạc, với số tiền đặt bất kỳ của người chơi, Th, H đứng ra “Cân” số tiền đánh bạc hai

bên “Chẵn” và “Lẻ” bằng nhau thì mở chén . Khi mở chén ra , nếu mặt trên của 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì được gọi là “Chẵn” , người đặt cược bên “Chẵn” sẽ thắng bằng số tiền đã đặt ra . Nếu mặt trên của 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu thì được gọi là “Lẻ” , người đặt cược bên “Lẻ” sẽ thắng bằng số tiền đã đặt.

Quá trình đánh bạc , nếu kết quả mở vị có 03 quân vị cùng màu thì người thắng bạc trả tiền xâu 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)/1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền thắng bạc do Tr thu xâu.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc như sau:

+ Nguyễn Thị Thanh Ch đem theo và sử dụng 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) để đánh bạc, thắng 1.000.000đ (Một triệu đồng), trả tiền xâu 01 lần 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), tất cả để trong người thì bị thu giữ.

+ Hoàng Anh D đem theo và sử dụng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để đánh bạc, khi D vừa đặt cược ván đầu tiên 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì sòng bạc bị bắt, D cầm 1.000.000đ (Một triệu đồng) bỏ lên người thì bị thu giữ.

+ Vũ Thị H đem theo và sử dụng 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) để trong người bị thu giữ.

+ Trần Quốc S đem theo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), sử dụng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc, thua 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc và 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) không sử dụng đánh bạc để trong người thì bị thu giữ.

+ Phạm Văn Q đem theo và sử dụng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc, thua 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), còn 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để trong người thì bị thu giữ.

+ Lương Văn Đ đem theo 5.000.000đ (Năm triệu đồng), sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc và để dưới chiếu bạc, còn 2.000.000đ (Hai triệu đồng) không sử dụng đánh bạc để trong người thì bị thu giữ.

+ Hồ Văn T đem theo và sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc, thua 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), còn 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ.

+ Bùi Văn T sử dụng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt bị thu giữ 1.000.000đ (Một triệu đồng) T đang sử dụng đánh bạc để dưới chiếu bạc và thu giữ 51.000đ (Năm mươi một nghìn đồng) để trong người không sử dụng đánh bạc.

+ Vũ Văn Tr đem theo và sử dụng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), được tổng số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) để trong người thì bị thu giữ.

+ Đỗ Văn Đ đem theo 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng), sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc; còn 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) để trong người không sử dụng đánh bạc thì bị thu giữ

Ngoài ra, trong quá trình đánh bạc có Trần Tấn H, Phan Đình Đ, Hoàng Văn N và Hoàng Văn S tham gia đánh bạc và nghỉ trước khi bị bắt quả tang. Cụ thể:

+ Trần Tấn H đem theo 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng), sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thua hết nên không đánh nữa, ngồi xem.

+ Phan Đình Đ đem theo 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc, thua 3.000.000đ (Ba triệu đồng), còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) để trong người thì bị thu giữ.

+ Hoàng Văn N đem theo 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc và thua hết nên ngồi xem.

+ Hoàng Văn S đem theo 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thua 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), còn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để trong người và ngồi xem thì bị thu giữ.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Phạm Văn Q, H Anh D, Vũ Thị H, Lương Văn Đ, Vũ Văn Tr, Bùi Văn T, Đỗ Văn Đ, Trần Quốc S, Nguyễn Thị Thanh Ch và Hồ Văn T đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 42.800.000đ, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 136.400.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Hồ Văn T bỏ chạy thoát, đến ngày 17/5/2019, T bị bắt giữ.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngoài lần đánh bạc nêu trên, từ đầu tháng 4/2019 đến ngày 15/4/2019, Trần Văn Ch đã cho L và đồng bọn thuê nhà hàng tiệc cưới “Út L” để tổ chức đánh bạc 05 lần, L đã trả cho Ch 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Ch đã tiêu xài hết.

+ Đặng Văn Tr được H thuê quản lý và thu xâu trong sòng bạc được 04 ngày, và được H trả 03 ngày là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để trong người và bị thu giữ.

+ Lê Văn L được Tr thuê chở các con bạc đến sòng bạc để đánh bạc 05 ngày, được Tr trả 2.000.000đ (Hai triệu đồng), L đã tiêu xài 1.615.000đ (Một

triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng), còn 385.000đ (Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) để trong người bị thu giữ.

+ Lê Minh T đã chở khách đến đánh bạc tại nhà hàng “Út Liêm” được 02 lần, mới được trả công 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và tiêu xài hết.

+ Lương Văn Tr canh gác và giữ xe cho các con bạc đến đánh bạc được 03 ngày, mới được T (Không rõ lai lịch) trả công 02 ngày là 1.000.000đ (Một triệu đồng), Tr trả cho Ngô Kim Ng (là người Tr thuê để phụ Tr canh giới và giữ xe) 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiêu xài hết 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), còn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị thu giữ.

+ Ngô Kim Ng: Đã canh gác và giữ xe phụ Tr ở sòng bạc được 02 ngày, mới được Tr trả công 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và tiêu xài hết.

\* Vật chứng của vụ án:

- 01 bộ dụng cụ chơi xóc đĩa (01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 quân vị)

- 01 dụng cụ làm vị.

- 01 tấm bạt nylon kích thước 01x15m, 10 ghế nhựa màu đỏ kích thước 30x30x35cm.

- 01 bộ bài tây 52 lá (dùng để làm vị).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 38P1-334.36 của Lê Văn L và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 38P1-334.36 mang tên L, sử dụng vào việc phạm tội.

\* Thu giữ số tiền sử dụng đánh bạc tổng cộng là 136.400.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), gồm:

- 42.800.000đ (bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc là tiền những người tham gia đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc

- 93.600.000đ (Chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ trên người các bị cáo sử dụng đánh bạc. Cụ thể:

+ 71.000.000đ (Bảy mươi một triệu đồng) của Nguyễn Thị Thanh Ch.

+ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của Hoàng Anh D.

+ 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) của Vũ Thị H.

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Trần Quốc S.

+ 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) của Phạm Văn Q.

+ 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của Vũ Văn Tr.

+ 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Phan Đình Đ.

+ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Hoàng Văn S.

\* Thu giữ số tiền thu lợi bất chính tổng là 2.085.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng), gồm:

+ 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của Đặng Văn Tr.

- + 385.000đ (Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) của Lê Văn L.
- + 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Lương Văn Tr.
- \* Thu giữ số tiền của các bị cáo không liên quan đến đánh bạc tổng cộng là 43.286.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) gồm:
  - + 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của Trần Quốc S.
  - + 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng) của Đặng Văn Tr.
  - + 8.735.000đ (Tám triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) của Hồ Văn T.
  - + 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) của Đỗ Văn Đ.
  - + 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Lương Văn Đ.
  - + 51.000đ (Năm mươi một nghìn đồng) của Bùi Văn T.
- \* Thu giữ tài sản khác không liên quan đến vụ án:
  - + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Hoàng Văn S.
  - + 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng) của Cao Hữu L.
- \* Số tài sản khác không liên quan đến đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu gồm:
  - 01 xe ô tô hiệu Toyota Fotuner biển số 72A-147.28 của anh Đặng Ngọc Thanh H cho Lê Minh T thuê, không biết T sử dụng phạm tội
  - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 37L2-030.84 cho Lương Văn Tr (Tr mượn xe của anh Nhữ Sỹ B để đi lại, anh B không biết Tr sử dụng xe vào việc phạm tội).
  - 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đen của Lê Văn L.
  - 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 cho Trần Văn Ch.
  - 01 điện thoại di động hiệu Forme cho Đặng Văn Tr.
  - 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 Pro cho Ngô Kim Ng.
  - 03 điện thoại di động gồm: 01 nhàn hiệu Iphone 6 màu gold, 01 nhàn hiệu Nokia màu đen, 01 nhàn hiệu Samsung màu xanh; 01 bóp da bên trong có 02 giấy phép lái xe hạng A1 và hạng B2; 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) cho Lê Minh T.
  - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 cho Hoàng Anh D.
  - 01 điện thoại di động hiệu Iphone X cho Nguyễn Thị Thanh Ch.
  - 01 điện thoại di động hiệu Sony C5 cho Lương Văn Đ.
  - 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 cho Bùi Văn T.
  - 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho Phạm Văn Q.
  - 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho Đỗ Văn Đ.
  - 01 điện thoại di động hiệu MI cho Vũ Thị H.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen cho Vũ Văn Tr.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho Trần Tấn H.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S cho Trần Quốc S.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X cho Phan Đình Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn Năm trả cho Hoàng Văn N.

Tại bản bản án số 593/2020/HSST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2020.

+ Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019.

Bị cáo Lê Minh T và Nguyễn Văn L bị xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*”

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Quốc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019.

Xử phạt bị cáo: Lương Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019.

Xử phạt bị cáo: Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019.

Các bị cáo Trần Quốc S, Lương Văn Đ và Bùi Văn Tr bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm còn kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục làm rõ và xem xét xử lý trách nhiệm của Trần Tấn H theo quy định.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự trong vụ án.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 các bị cáo Lê Minh T, Trần Quốc S, Lương Văn Đ và Bùi Văn Tr có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 16/11/2020 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Sau khi xét xử sơ thẩm vào các ngày 10 tháng 11 năm 2020 các bị cáo Lê Minh T, Trần Quốc S, Lương Văn Đ và Bùi Văn Tr có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Đến ngày Ngày 16/11/2020 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo Tr tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn L và Lê Minh T về tội “Tổ chức đánh bạc” và xét xử các bị cáo Trần Quốc S, Lương Văn Đ và Bùi Văn Tr về tội “đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn văn L 1 năm 06 tháng tù,

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo bị cáo Lê Minh T 1 năm 04 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ và bị cáo Bùi Văn T mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như kháng cáo của các bị cáo đã nêu.

Tuy nhiên trong vụ án này ngoài việc xét xử các bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định đối với Trần Tấn H: Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Do đó, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục làm rõ và xem xét xử lý trách nhiệm của Trần Tấn H theo quy định. Tuy nhiên, trong quá Tr thu thập chứng cứ tại bản án số 93/2015/HSST ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xử phạt đối với Trần Tấn H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Hình phạt bổ sung 8.000.000đ. Về phần biện pháp tư pháp Trần Tấn H còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 330.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Theo kết quả xác minh thì Trần Tấn H đã chấp hành xong hình phạt chính, tuy nhiên hình phạt bổ sung chưa thi hành.

Căn cứ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Trần Tân H không thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Trong vụ án trên, Trần Tấn H sử dụng 200.000đ vào việc đánh bạc, sau khi thua đứng xem thì bị bắt. Hành vi của Trần Tấn H bị xử lý tại bản án số 93/HSST ngày 17/06/2015 là căn cứ để xử lý đối với hành vi đánh bạc lần này, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa không điều tra làm rõ hành vi của Trần Tấn H là bỏ lọt tội phạm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ để điều tra lại.

Đối với kháng cáo của các bị cáo không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Lê Minh T và Nguyễn Văn L vừa là người tổ chức cho các bị cáo Trần Quốc S, Lương Văn Đ và Bùi Văn T và một số bị cáo khác tham gia đánh bạc vừa là người giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo L và T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” với mức hình phạt áp dụng cho bị cáo T là 01 năm 04 tháng tù, bị cáo L 01 năm 06 tháng tù, theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Cáo bị cáo Trần Quốc S bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù, Lương Văn Đ và Bùi Văn T mỗi bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin chuyển sang hình phạt khác. Hội đồng xét xử xét thấy. Cụ thể trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn L và Lê Minh T là người tổ chức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên, bản thân bị cáo T chỉ là người chở các con bạc đến đánh bạc và được trả công 2000.000đ, bị cáo L là người trực tiếp thuê sòng bạc cho các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc chưa thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét như: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo T nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình.

Đối với các bị cáo S, Đ và T là những người tham gia đánh bạc tuy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nhưng các bị cáo phải chịu trách nhiệm trên tổng số tiền thu trên chiếu bạc. Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn có xác nhận trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tại địa phương, bị cáo S có bà nội là bà mẹ Việt nam anh hùng, có hai người bác ruột là liệt sỹ, bị cáo Đ và bị cáo T có con còn nhỏ, đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Trần Quốc S, Lương Văn Đ, Bùi Văn T ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải, đồng thời áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T và giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Riêng đối với hành vi đánh bạc của Trần Tấn H, Trong vụ án này, Trần Tấn H sử dụng 200.000đ vào việc đánh bạc, sau khi thua đứng xem thì bị bắt; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa ra quyết định xử phạt hành chính số 1410/QĐ-XPHC ngày 06/12/2019 xử phạt hành chính đối với Trần Tấn H theo quy định Điều 57, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013-NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định Xử phạt hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự, An toàn xã Hội, phòng chống Tệ nạn xã hội....với mức xử phạt 1.500.000đ (BL768). Quá trình điều tra thu thập chứng cứ thể hiện tại bản án hình sự số 93/2015/HSST ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xử phạt đối với Trần Tấn H 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Hình phạt bổ sung 8.000.000đ. Về phần biện pháp tư pháp Trần Tấn H còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 330.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Theo kết quả xác minh thì Trần Tấn H đã chấp hành xong hình phạt chính, tuy nhiên hình phạt bổ sung chưa thi hành. Căn cứ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Trần Tấn H không thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Để xem xét dấu hiệu phạm tội của Trần Tấn H, trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm tránh bỏ lọt tội phạm đối với Trần Tấn H (BL1061). Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa không trả hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố Biên Hòa để tiến hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Trần Tấn H mà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố (BL1077). Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử đối với các bị cáo về những hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, đồng thời đã kiến nghị trong bản án để xem xét hành vi của Trần Tấn H.

Theo quy định tại Điều 336 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về thẩm quyền và phạm vi kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân đã được quy định rất rõ theo đó, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị toàn bộ quyết định hoặc bản án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, cũng như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không có kháng nghị để xem xét hành vi của Trần Tấn H. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án đã được cấp sơ thẩm xét xử đã rõ, các cáo phạm tội độc lập, để không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cũng như các bị cáo có đơn kháng cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử nghĩ không hủy bản án để điều tra xét xử lại. Để tránh việc bỏ lọt tội phạm đối với Trần Tấn H. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra là rõ hành vi phạm tội của Trần Tấn H, tránh việc bỏ lọt tội phạm và bỏ lọt người phạm tội.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không ghi nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đ và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Minh T, Trần Quốc S, Lương Văn Đ và Bùi Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L: 08 (tám) tháng 18 (mười tám)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2020.

3. Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn L ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội nào khác.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T: **50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Lê Minh T bị xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65; Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt các bị cáo:

5.1. Bị cáo **Trần Quốc S: 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù**. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **03 (ba) năm** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc S cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

5.2. Bị cáo **Lương Văn Đ: 12 (mười hai) tháng tù**. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

5.3. Bị cáo **Bùi Văn T: 12 (mười hai) tháng tù**. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn Đ và Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Nh, tỉnh Đ nơi hai bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Các bị cáo Trần Quốc S, Lương Văn Đ và Bùi Văn T bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”.

**6. Kiến nghị:** Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện kiểm sát nhân dân thành

phó Biên Hòa tiếp tục điều tra vụ án theo thẩm quyền, tránh bỏ lọt tội phạm đối với Trần Tấn H.

**7. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Minh T, Trần Quốc S, Lương Văn Đ và Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**8.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**9.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**10.**

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa(2);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**

